TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỤ BẢN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2018/QĐST-HNGĐ	*Vụ Bản, ngày 30 tháng 8 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh T P, sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKTT: xã K , huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trần X T, sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT (Nơi cư trú): xã K , huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh T P và anh Trần X T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần M A, sinh ngày 14-4-2018 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần X T phải cấp dưỡng nuôi cháu A cùng chị P số tiền là 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 8-2018 cho đến khi cháu A đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Anh Trần X T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Không có.

- Về tài sản riêng: Anh Trần X T phải trả cho chị Trịnh T P 07 chỉ vàng 9999, trị giá 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng); thời hạn trả vào ngày 31-12-2018.

- Về án phí:

+) Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị P tự nguyện nộp 150.000đ (Chị P nộp cả phần án phí cho anh T). Số tiền chị P đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số BB/2012/09820 ngày 30-7-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định được đối trừ. Chị P được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+) Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần X T phải nộp 150.000đ.

+) Án phí tài sản: Anh Trần X T phải nộp 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Trịnh T P số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) mà chị P đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2012/09821 ngày 30-7-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Vụ Bản;
- Chi cục THADS huyện Vụ Bản;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng